TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 220/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1993.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Lê Thị Kim Th**, sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

Người được chị Th ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1993. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Anh Ph, chị Th vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G(nay là

thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 12/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh Ph đi du học tại Nhật Bản, năm 2016 chị Th cũng sang Nhật Bản lao động, vợ chồng không sống cùng nhau mà thỉnh thoảng mới gặp nhau nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau dẫn đến không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Cuối năm 2019, chị Th về nước nhưng do mâu thuẫn với bố mẹ chồng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Tháng 4/2022 khi chị Th tiếp tục sang Nhật Bản lao động thì anh Ph lại về nước. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ph và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Ph, chị Th xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 14/6/2014, hiện con đang ở với anh Ph. Anh, chị thống nhất giao con chung cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, anh Ph tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph, chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Anh Ph tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, anh Ph tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Kim Th hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Ph thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Ph nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Th. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị Th biết, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Cháu Nguyễn Thị Thu Ng có quan điểm xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th. Giao con chung Nguyễn Thị Thu Ng cho anh Ph chăm sóc,

nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Th hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền của chị Th gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của chị Th đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của chị Th trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong tờ khai chứng minh nhân dân của chị Th là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị Th gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng xin ly hôn của chị Th.

Anh Ph và chị Th đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 12/02/2014, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ph và chị Th.

[2.2] Về con chung: Anh Ph và chị Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 14/6/2014. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con Nguyễn Thị Thu Ng cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, anh Ph tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không

trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph, chị Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Kim Th.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Ph, chị Th giao con chung Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 14/6/2014 cho anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000387 ngày 25/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Ph đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền